

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT**

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

**Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016**



**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2
BÁO CÁO SOÁT XÉT	4
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH	6

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được soát xét tại ngày 30 tháng 06 năm 2016.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong 6 tháng đầu năm 2016 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Bà Nguyễn Thanh Hương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên
Bà Trương Thị Hoàng Lan	Thành viên
Bà Hồ Thị Thùy Giang	Thành viên

#### **Ban Giám đốc**

Ông Nguyễn Huy Minh	Quyền Tổng Giám đốc
---------------------	---------------------

#### **Kế toán trưởng**

Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh

Ngoài lương và các khoản phụ cấp theo lương, không một thành viên nào trong Ban Giám đốc có bất kỳ một khoản thu nhập nào khác từ một hợp đồng ký với Công ty hay một bên liên quan.

### **CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày 30 tháng 06 năm 2016 có ảnh hưởng trọng yếu cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2016.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm báo cáo. Do việc lập báo cáo này liên quan đến nhiều thông tin trình bày trên Báo cáo tài chính nên trong việc lập báo cáo này cũng như toàn bộ các chỉ tiêu khác của Báo cáo tài chính nói chung, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính; và
- Lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)**

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cam đoan rằng:

- Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2016 được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo và được lập theo đúng các quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;
- Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp để phản ánh hợp lý tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo này tuân thủ Thông tư số 226/2010/TT-BTC và Thông tư 165/2012/TT-BTC cũng như việc lập Báo cáo tài chính của Công ty tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng đối với Công ty quản lý Quỹ và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

### **PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Chúng tôi, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát phê duyệt Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2016 của Công ty.



**Thay mặt Hội đồng Quản trị**

**Nguyễn Thanh Hương**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2016

**Thay mặt Ban Giám đốc**

**Nguyễn Huy Minh**  
Quyền Tổng Giám đốc

11/2016/VCC/11

## BÁO CÁO SOÁT XÉT

Về: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2016  
của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát

**Kính gửi:** Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát

Chúng tôi đã thực hiện soát xét Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2016 của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát (sau đây gọi tắt là "Công ty"). Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được lập tại ngày 09 tháng 08 năm 2016 từ trang 06 đến trang 11.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Như đã trình bày trong Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc từ trang 2 đến trang 3, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (Báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng) phù hợp với các quy định của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng đủ chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 226/2010/TT-BTC và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo. Chúng tôi tiến hành cuộc soát xét trên cơ sở áp dụng Chuẩn mực Việt Nam số 3000 – Hợp đồng dịch vụ đảm bảo ngoài dịch vụ kiểm toán và soát xét thông tin tài chính quá khứ. Áp dụng Chuẩn mực này, chúng tôi thực hiện công việc soát xét để đưa ra kết luận rằng liệu có bất kỳ sự kiện nào khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính, xét trên phương diện tổng thể không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, theo các quy định của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng đủ chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 226/2010/TT-BTC hay không. Chuẩn mực này cũng yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp có liên quan.

Dịch vụ soát xét theo Chuẩn mực này là dịch vụ đảm bảo có giới hạn. Kiểm toán viên thực hiện các thủ tục, chủ yếu gồm phỏng vấn Ban Giám đốc và các nhân sự khác trong đơn vị, nếu thích hợp, thủ tục phân tích và đánh giá bằng chứng thu thập được.

Các thủ tục được thực hiện trong dịch vụ soát xét ít hơn đáng kể so với cuộc kiểm toán được tiến hành theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Theo đó, chúng tôi sẽ không đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

## BÁO CÁO SOÁT XÉT (TIẾP)

### Kết luận của kiểm toán viên

Trên cơ sở công việc soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có bất kỳ sự kiện nào khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, theo quy định của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng đủ chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 226/2010/TT-BTC.

Hà nội, ngày 09 tháng 08 năm 2016

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN**

**VÀ TƯ VẤN UHY ACA**

**Phó Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Minh Long**

Giấy ĐKHN Kiểm toán số: 0666- 2014- 112- 1

**Công ty Cổ phần Quản lý quỹ  
Việt Cát**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2016

V/v Báo cáo chỉ tiêu an toàn tài chính

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Tại thời điểm: ngày 30 tháng 06 năm 2016

Chúng tôi cam đoan rằng:

- (1) Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo và được lập theo đúng các quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;
- (2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- (3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

**Hoàng Thị Hồng Hạnh**  
Kế toán trưởng

**Phan Thị Thảo**  
Đại diện bộ phận kiểm soát nội bộ



**Nguyễn Thanh Hương**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**  
**Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016**

**I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG**

Đơn vị tính: VND

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		VKD	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
<b>A</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>25.515.800.359</b>		
1	Vốn chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	25.000.000.000		
8	Lợi nhuận lũy kế và lợi nhuận chưa phân phối trước khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định của pháp luật	515.800.359		
<b>1A</b>	<b>Tổng</b>			<b>25.515.800.359</b>
<b>B</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>		<b>13.542.891</b>	
I	Tiền và các khoản tương đương tiền			
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
III	Các khoản phải thu ngắn hạn		8.400.000	
1.	Phải thu của khách hàng			
	Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
2.	Trả trước cho người bán		8.400.000	
4.	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán			
	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
5.	Các khoản phải thu khác			
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)			
IV	Hàng tồn kho			
V	Tài sản ngắn hạn khác		5.142.891	
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn		5.142.891	
<b>1B</b>	<b>Tổng</b>			<b>13.542.891</b>



**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (TIẾP)**  
**Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016**

**I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG (TIẾP)**

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính: VND	
		VKD	Vốn khả dụng
C	Tài sản dài hạn		Khoản giảm trừ
I	Các khoản phải thu dài hạn		Khoản tăng thêm
4.	Phải thu dài hạn khác		
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống		75.114.000
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		75.114.000
II	Tài sản cố định		75.114.000
III	Bất động sản đầu tư		14.787.500
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		-
3.	Đầu tư chứng khoán dài hạn		-
	Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8		
	Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 5		
4.	Đầu tư dài hạn khác		
5.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		-
V	Tài sản dài hạn khác		
1C	Tổng		30.752.432
<b>VỐN KHẢ DỤNG = 1A-1B-1C</b>			<b>120.653.932</b>
			<b>25.381.603.536</b>

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (TIẾP)**  
**Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016**

**A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG**

Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro (1)	Quy mô rủi ro (2)	Đơn vị tính: VND Giá trị rủi ro (3) = (1)x(2)
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</b>				
1.	Tiền mặt (VND)	0%	1.000.987.582	-
2.	Các khoản tương đương tiền	0%	13.750.000.000	-
<b>II. Trái phiếu Chính phủ</b>				
<b>III. Trái phiếu doanh nghiệp</b>				
<b>IV. Cổ phiếu</b>				
8.	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh; chứng chỉ quỹ mở	10%	-	-
9.	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	15%	666.412	99.962
<b>V. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán</b>				
<b>VI. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch</b>				
<b>VII. Chứng khoán khác</b>				
17.	Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80%	10.000.000.000	8.000.000.000
<b>VIII. Rủi ro tăng thêm</b>				
	<b>Mã chứng khoán</b>	<b>Mức tăng thêm</b>	<b>Quy mô rủi ro</b>	<b>Giá trị rủi ro</b>
1	Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Vinare	30%	8.000.000.000	2.400.000.000
<b>A. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG (A= I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII)</b>				<b>10.400.099.962</b>

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (TIẾP)**  
**Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016**

**B. RỦI RO THANH TOÁN**

Loại hình giao dịch	Đơn vị tính: VND					
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Giá trị rủi ro			Tổng giá trị rủi ro		
<b>I. Rủi ro trước thời hạn thanh toán</b>						
1. Tiền gửi kỳ hạn và các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm và các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán				825.381.754	85.754.644	911.136.398
2. Cho vay chứng khoán/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất						
3. Vay chứng khoán/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất						
4. Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất						
5. Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất						
6. Hợp đồng cho vay mua kỳ quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán)/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất						
<b>II. Rủi ro quá thời hạn thanh toán</b>						
<b>Thời gian quá hạn</b>						
1. 0-15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán						
2. 16 - 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán						
3. 31 - 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán						
4. Từ 60 ngày trở đi						
<b>III. Rủi ro tăng thêm (nếu có)</b>						
<b>Chi tiết tới từng khoản vay, tới từng đối tác</b>						
1 Phải thu tiền gửi có kỳ hạn từ 1 - 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong						
2 Phải thu tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong						
<b>B. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN (B=I+II+III)</b>						
					236.621.062	236.621.062
				<b>Mức tăng thêm</b>	<b>Quy mô rủi ro</b>	<b>Giá trị</b>
				30%	825.000.000	247.500.000
				10%	-	-
						<b>1.395.257.460</b>



**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (TIẾP)**  
**Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016**

**C. RỦI RO HOẠT ĐỘNG (TÍNH TRONG VÒNG 06 THÁNG)**

		<i>Đơn vị tính: VND</i>
I.	<b>Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 06 tháng</b>	<b>1.343.396.596</b>
II.	<b>Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí</b>	
	1. Chi phí khấu hao	6.825.000
	2. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	6.825.000
	3. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	
	4. Dự phòng phải thu khó đòi	
III.	<b>Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I - II)</b>	<b>1.336.571.596</b>
IV.	<b>25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV = 25% III)</b>	<b>334.142.899</b>
V.	<b>20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán</b>	<b>5.000.000.000</b>
<b>C. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C=Max {IV, V})</b>		<b>5.000.000.000</b>

**III. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG**

STT	Các chỉ tiêu	Giá trị rủi ro/vốn khả dụng
1.	Tổng giá trị rủi ro thị trường	10.400.099.962
2.	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	1.395.257.460
3.	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	5.000.000.000
4.	<b>Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)</b>	<b>16.795.357.422</b>
5.	<b>Vốn khả dụng</b>	<b>25.381.603.536</b>
6.	<b>Tỷ lệ an toàn Vốn khả dụng (6=5/4)</b>	<b>151%</b>

*Hoàng Thị Hồng Hạnh*

*Phan Thị Thảo*



**Hoàng Thị Hồng Hạnh**  
Kế toán trưởng

**Phan Thị Thảo**  
Đại diện bộ phận kiểm soát  
nội bộ

**Nguyễn Huy Minh**  
Quyền Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2016